

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁN BỘ VIÊN CHỨC NHÀ TRƯỜNG THÁNG 01/2019
Dùng kết quả xếp loại thi đua để chi trả lương tăng thêm tháng 02/2019

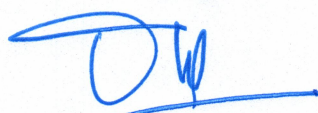
TT	Đơn Vị	Tổng số CB	Loại A		Loại B		Loại C		Loại D		Không xếp loại	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ban Quản lý chương trình ETEP	2			2	100,0%						
2	Ban Quản lý cơ sở II	23	4	17,4%	19	82,6%						
3	Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	1			1	100,0%						
4	Khoa Giáo dục	38	7	18,4%	31	81,6%						
5	Khoa Giáo dục thể chất	19	3	15,8%	15	78,9%					1	5,3%
6	Khoa Kinh tế	60	12	20,0%	47	78,3%					1	1,7%
7	Khoa Luật	42	7	16,7%	32	76,2%					3	7,1%
8	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	53	10	18,9%	36	67,9%					7	13,2%
9	Khoa Xây dựng	45	7	15,6%	27	60,0%					11	24,4%
10	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	6	1	16,7%	5	83,3%						
11	Phòng Bảo vệ	1									1	100,0%
12	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	8	1	12,5%	7	87,5%						
13	Phòng Đào tạo	10	2	20,0%	8	80,0%						
14	Phòng Đào tạo Sau Đại học	7	1	14,3%	6	85,7%						
15	Phòng Hành chính Tổng hợp	17	3	17,6%	14	82,4%						
16	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13	2	15,4%	11	84,6%						
17	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	7	1	14,3%	6	85,7%						
18	Phòng Quản trị và Đầu tư	28	5	17,9%	23	82,1%						
19	Phòng Thanh tra - Pháp chế	6	1	16,7%	5	83,3%						
20	Phòng Tổ chức Cán bộ	5	1	20,0%	4	80,0%						
21	Trạm Y tế	8	1	12,5%	7	87,5%						
22	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	5	1	20,0%	4	80,0%						
23	Trung tâm Công nghệ Thông tin	6	1	16,7%	5	83,3%						
24	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	13	2	15,4%	11	84,6%						
25	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	8	1	12,5%	7	87,5%						
26	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	14	2	14,3%	12	85,7%						
27	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	10	2	20,0%	8	80,0%						
28	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	6	1	16,7%	5	83,3%						
29	Trung tâm Nội trú	25	5	20,0%	20	80,0%						
30	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	32	6	18,8%	26	81,3%						
31	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	39	7	17,9%	31	79,5%					1	2,6%
32	Trường THPT Chuyên	69	13	18,8%	54	78,3%					2	2,9%
33	Trường Thực hành Sư phạm	107	21	19,6%	81	75,7%					5	4,7%
34	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	11	7	63,6%	3	27,3%					1	9,1%
35	Văn phòng đại diện tại tỉnh Thanh Hóa	1			1	100,0%						
36	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	22	4	18,2%	14	63,6%					4	18,2%
37	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	46	9	19,6%	34	73,9%					3	6,5%
38	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	46	7	15,2%	28	60,9%					11	23,9%
39	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	42	8	19,0%	22	52,4%	2	4,8%	1	2,4%	9	21,4%
40	Viện Sư phạm Tự nhiên	87	17	19,5%	62	71,3%					8	9,2%
41	Viện Sư phạm Xã hội	54	10	18,5%	43	79,6%					1	1,9%
Tổng số		1042	193	18,5%	777	74,6%	2	0,2%	1	0,1%	69	6,6%

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Thanh Vân

PHÒNG THANH TRA GIÁO DỤC



PGS.TS Nguyễn Văn Phú

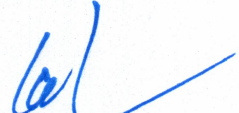
Nghệ An, ngày 14 tháng 02 năm 2019

PHÒNG TCCB



TS. Nguyễn Anh Dũng

DUYỆT BAN GIÁM HIỆU



GS.TS Đinh Xuân Khoa

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁN BỘ VIÊN CHỨC NHÀ TRƯỜNG THÁNG 01/2019
Dùng kết quả xếp loại thi đua để chi trả lương tăng thêm tháng 02/2019

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
1	Bùi Thanh Thùy	Ban Quản lý chương trình ETEP	01/11/1989		x				
2	Lê Quang Vượng	Ban Quản lý chương trình ETEP	20/11/1973		x				
	Tổng	Ban Quản lý chương trình ETEP	2		2				
3	Bùi Trọng Dương	Ban Quản lý cơ sở II	26/08/1977		x				
4	Bùi Tuấn An	Ban Quản lý cơ sở II	30/07/1989		x				
5	Đặng Thị Ngọc	Ban Quản lý cơ sở II	20/05/1983		x				
6	Đinh Bạt Dũng	Ban Quản lý cơ sở II	08/03/1978		x				
7	Hà Thị Thanh Hải	Ban Quản lý cơ sở II	15/08/1980		x				
8	Hoàng Thị Hằng	Ban Quản lý cơ sở II	10/01/1985		x				
9	Lê Công Việt	Ban Quản lý cơ sở II	30/06/1987		x				
10	Lê Đình Tri	Ban Quản lý cơ sở II	15/06/1986		x				
11	Nguyễn Anh Chương	Ban Quản lý cơ sở II	03/07/1978	x					
12	Nguyễn Đức Thông	Ban Quản lý cơ sở II	24/01/1983		x				
13	Nguyễn Hữu Hà	Ban Quản lý cơ sở II	08/05/1972		x				
14	Nguyễn Phi Chiến	Ban Quản lý cơ sở II	13/05/1986		x				
15	Nguyễn Thị Đạm	Ban Quản lý cơ sở II	20/09/1980		x				
	Tổng	Ban Quản lý cơ sở II	13	1	12				
16	Nguyễn Thị Hà Hạnh	Khoa Luật	11/07/1983		x				
	Tổng	Khoa Luật	1		1				
17	Nguyễn Thị Phụng	Ban Quản lý cơ sở II	17/07/1976		x				
18	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Ban Quản lý cơ sở II	18/11/1973		x				
19	Nguyễn Thị Thanh Quyên	Ban Quản lý cơ sở II	27/10/1981	x					
20	Nguyễn Tiến Dũng (A)	Ban Quản lý cơ sở II	12/11/1974	x					
21	Phạm Anh Đức	Ban Quản lý cơ sở II	23/11/1975		x				
22	Phan Hữu Tiếp	Ban Quản lý cơ sở II	20/10/1985		x				
23	Phan Thị Giang	Ban Quản lý cơ sở II	05/01/1982		x				
24	Trần Anh Tuấn (C)	Ban Quản lý cơ sở II	20/06/1983	x					
25	Trần Hữu trí	Ban Quản lý cơ sở II	16/06/1972		x				
26	Võ Thị Hải Huyền	Ban Quản lý cơ sở II	07/01/1988		x				
	Tổng	Ban Quản lý cơ sở II	10	3	7				
27	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	18/08/1986		x				
	Tổng	Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	1		1				
28	Bùi Văn Hùng	Khoa Giáo dục	03/09/1981		x				
29	Chế Thị Hải Linh	Khoa Giáo dục	25/03/1988		x				
30	Chu Thị Hà Thanh	Khoa Giáo dục	30/10/1973		x				
31	Chu Thị Thủy An	Khoa Giáo dục	20/07/1970	x					
32	Chu Trọng Tuấn	Khoa Giáo dục	15/04/1960		x				
33	Đặng Thị Tình	Khoa Giáo dục	22/08/1979	x					
34	Dương Thị Linh	Khoa Giáo dục	19/01/1975		x				
35	Dương Thị Thanh Thanh	Khoa Giáo dục	26/12/1976		x				
36	Hồ Thị Hạnh	Khoa Giáo dục	14/04/1966		x				
37	Lê Công Phụng	Khoa Giáo dục	26/08/1961		x				
38	Lê Thục Anh	Khoa Giáo dục	08/12/1975		x				
	Tổng	Khoa Giáo dục	11	2	9				
39	Nguyễn Ngọc Hiền	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	16/04/1975	x					
	Tổng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	1	1					
40	Nguyễn Như An	Khoa Giáo dục	22/06/1976		x				
41	Nguyễn Thị Châu Giang	Khoa Giáo dục	24/10/1976		x				
42	Nguyễn Thị Hường (A)	Khoa Giáo dục	15/04/1964	x					
43	Nguyễn Thị Kỳ	Khoa Giáo dục	21/05/1989		x				
44	Nguyễn Thị Nhân	Khoa Giáo dục	03/04/1976		x				
45	Nguyễn Thị Phương Nhung (A)	Khoa Giáo dục	28/03/1981		x				
46	Nguyễn Thị Phương Nhung (B)	Khoa Giáo dục	04/12/1984		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
47	Nguyễn Thị Phương Thảo (A)	Khoa Giáo dục	28/09/1976		x				
48	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Khoa Giáo dục	21/01/1977		x				
49	Nguyễn Thị Thanh Giang	Khoa Giáo dục	25/05/1970		x				
50	Nguyễn Thị Thu Hằng (A)	Khoa Giáo dục	12/04/1981		x				
51	Nguyễn Thị Thu Hạnh	Khoa Giáo dục	15/04/1980		x				
52	Nguyễn Tiến Dũng (B)	Khoa Giáo dục	13/11/1981		x				
53	Nguyễn Trung Kiên	Khoa Giáo dục	23/05/1989	x					
54	Nguyễn Việt Phương	Khoa Giáo dục	04/03/1989		x				
55	Phạm Minh Hùng	Khoa Giáo dục	19/08/1955		x				
56	Phạm Thị Hải Châu	Khoa Giáo dục	28/05/1980	x					
57	Phạm Thị Huyền	Khoa Giáo dục	12/03/1976		x				
58	Phan Anh Tuấn	Khoa Giáo dục	16/10/1990		x				
59	Phan Huy Hà	Khoa Giáo dục	14/10/1982		x				
60	Phan Quốc Lâm	Khoa Giáo dục	01/01/1958		x				
61	Phan Thị Quỳnh Trang	Khoa Giáo dục	07/11/1996	x					
62	Thái Mạnh Thủy	Khoa Giáo dục	30/09/1978		x				
63	Trần Hằng Ly	Khoa Giáo dục	20/06/1991	x					
64	Trần Thị Hoàng Yến	Khoa Giáo dục	14/10/1974		x				
65	Trần Thị Thúy Nga (A)	Khoa Giáo dục	19/05/1980		x				
66	Võ Trọng Vinh	Khoa Giáo dục	02/08/1971		x				
	Tổng	Khoa Giáo dục	27	5	22				
67	Châu Hồng Thắng	Khoa Giáo dục Thể chất	17/12/1971		x				
68	Đậu Bắc Sơn	Khoa Giáo dục Thể chất	31/07/1971		x				
69	Đậu Thị bình Hương	Khoa Giáo dục Thể chất	28/04/1973		x				
70	Dương Trọng Bình	Khoa Giáo dục Thể chất	28/06/1980		x				
71	Lê Minh Hải (A)	Khoa Giáo dục Thể chất	25/09/1962	x					
72	Lê Thị Như Quỳnh	Khoa Giáo dục Thể chất	16/12/1990		x				
73	Ngô Thị Như Thơ	Khoa Giáo dục Thể chất	03/08/1986		x				
74	Nguyễn Mạnh Hùng (A)	Khoa Giáo dục Thể chất	06/12/1975	x					
75	Nguyễn Ngọc Việt	Khoa Giáo dục Thể chất	03/03/1963		x				
76	Nguyễn Quốc Đăng	Khoa Giáo dục Thể chất	15/02/1974		x				
77	Nguyễn Thị Lài	Khoa Giáo dục Thể chất	23/08/1975		x				
78	Nguyễn Thị Loan	Khoa Giáo dục Thể chất	18/12/1987					x	Đi học TT
79	Nguyễn Trí Lực	Khoa Giáo dục Thể chất	20/07/1974		x				
80	Phạm Anh Vũ	Khoa Giáo dục Thể chất	19/03/1990		x				
81	Phan Sinh	Khoa Giáo dục Thể chất	01/04/1974		x				
82	Trần Đức Thành (B)	Khoa Giáo dục Thể chất	28/03/1981		x				
83	Trần Thị Ngọc Lan	Khoa Giáo dục Thể chất	22/03/1976		x				
84	Văn Đình Cường	Khoa Giáo dục Thể chất	06/05/1980		x				
85	Võ Văn Đăng	Khoa Giáo dục Thể chất	02/02/1982	x					
	Tổng	Khoa Giáo dục Thể chất	19	3	15			1	
86	Bành Thị Thảo	Khoa Kinh tế	10/07/1989		x				
87	Cao Thị Thanh Vân	Khoa Kinh tế	06/12/1987		x				
88	Đặng Thành Cương	Khoa Kinh tế	25/10/1980	x					
89	Đặng Thúy Anh	Khoa Kinh tế	28/10/1982		x				
90	Đào Thị Loan	Khoa Kinh tế	25/04/1987		x				
91	Đoàn Thị Ngọc Hân	Khoa Kinh tế	10/02/1988	x					
92	Đường Thị Quỳnh Liên	Khoa Kinh tế	14/06/1979		x				
93	Hồ Mỹ Hạnh	Khoa Kinh tế	22/11/1977		x				
94	Hồ Thị Diệu ánh	Khoa Kinh tế	02/12/1979		x				
95	Hồ Thị Thủy Lê	Khoa Kinh tế	05/06/1989	x					
96	Hoàng Thị Cẩm Thương	Khoa Kinh tế	31/10/1987		x				
97	Hoàng Thị Thanh Huyền	Khoa Kinh tế	22/03/1985		x				
98	Hoàng Thị Thúy Vân	Khoa Kinh tế	19/02/1986	x					
99	Hoàng Thị Việt	Khoa Kinh tế	01/01/1988		x				
100	Lê Thị Hồng Phương (A)	Khoa Kinh tế	01/06/1975		x				
101	Lê Vũ Sao Mai	Khoa Kinh tế	05/11/1983	x					
102	Lương Thị Quỳnh Mai	Khoa Kinh tế	03/10/1990		x				
103	Ngô Hồng Nhung	Khoa Kinh tế	09/04/1986		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
104	Ngô Thị Khánh Linh	Khoa Kinh tế	13/08/1988		x				
105	Nguyễn Anh Tú	Khoa Kinh tế	15/10/1989		x				
106	Nguyễn Đăng Bằng	Khoa Kinh tế	24/12/1952		x				
107	Nguyễn Đình Tiến	Khoa Kinh tế	10/02/1987		x				
108	Nguyễn Hoài Nam	Khoa Kinh tế	08/12/1981	x					
109	Nguyễn Hoàng Dũng	Khoa Kinh tế	27/12/1980		x				
110	Nguyễn Mai Hường	Khoa Kinh tế	06/05/1989		x				
111	Nguyễn Năng Hùng	Khoa Kinh tế	03/02/1990		x				
112	Nguyễn Thanh Huyền (A)	Khoa Kinh tế	22/08/1989		x				
113	Nguyễn Thế Lân	Khoa Kinh tế	20/11/1981		x				
114	Nguyễn Thị Anh Giang	Khoa Kinh tế	28/11/1986		x				
115	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa Kinh tế	19/08/1982		x				
116	Nguyễn Thị Bích Thủy (A)	Khoa Kinh tế	02/09/1986		x				
117	Nguyễn Thị Bích Thủy (B)	Khoa Kinh tế	14/10/1986		x				
118	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Khoa Kinh tế	07/05/1986		x				
119	Nguyễn Thị Hải Yến (B)	Khoa Kinh tế	29/07/1980		x				
120	Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Khoa Kinh tế	03/11/1981	x					
121	Nguyễn Thị Mai Lê	Khoa Kinh tế	31/08/1987	x					
122	Nguyễn Thị Minh Phượng	Khoa Kinh tế	05/04/1978	x					
123	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Khoa Kinh tế	07/06/1981		x				
124	Nguyễn Thị Thu Cúc	Khoa Kinh tế	19/10/1978	x					
125	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Khoa Kinh tế	01/07/1983		x				
126	Nguyễn Thị Thúy Vinh	Khoa Kinh tế	09/11/1977		x				
127	Nguyễn Thị Yến	Khoa Kinh tế	10/06/1992		x				
128	Nguyễn Văn Quỳnh (A)	Khoa Kinh tế	13/07/1989		x				
129	Phạm Thị Kim Yến	Khoa Kinh tế	07/11/1986		x				
130	Phạm Thị Thúy Hằng	Khoa Kinh tế	08/05/1983					x	Đi học TT
131	Phan Thị Nhật Linh	Khoa Kinh tế	14/11/1989		x				
132	Phan Thúy Thảo	Khoa Kinh tế	20/08/1985		x				
133	Thái Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế	28/06/1979		x				
134	Trần Diệu Linh	Khoa Kinh tế	25/08/1992		x				
135	Trần Quang Bách	Khoa Kinh tế	26/11/1986		x				
136	Trần Thị Hoàng Mai	Khoa Kinh tế	22/04/1979	x					
137	Trần Thị Hồng Lam	Khoa Kinh tế	13/12/1991		x				
138	Trần Thị Lê Na	Khoa Kinh tế	08/07/1983		x				
139	Trần Thị Lưu Tâm	Khoa Kinh tế	15/07/1986		x				
140	Trần Thị Thanh Tâm	Khoa Kinh tế	07/02/1987		x				
141	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Kinh tế	20/02/1983		x				
142	Trần Thị Thúy Nga (B)	Khoa Kinh tế	08/04/1991		x				
143	Trần Văn Hào	Khoa Kinh tế	12/02/1979		x				
144	Trịnh Thị Hằng (A)	Khoa Kinh tế	16/07/1986		x				
145	Trương Thị Hoài	Khoa Kinh tế	09/11/1988	x					
	Tổng	Khoa Kinh tế	60	12	47			1	
146	Bùi Hạnh Phúc	Khoa Luật	30/08/1995		x				
147	Bùi Thị Phương Quỳnh	Khoa Luật	16/10/1984		x				
148	Bùi Thuận Yến	Khoa Luật	04/12/1988		x				
149	Cao Thị Ngọc yển	Khoa Luật	10/06/1989		x				
150	Chu Thị Trinh	Khoa Luật	25/07/1987		x				
151	Đặng Thị Phương Linh	Khoa Luật	23/03/1988		x				
152	Đinh Ngọc Thắng	Khoa Luật	20/07/1971	x					
153	Đinh Văn Liêm	Khoa Luật	21/10/1984	x					
154	Đoàn Minh Trang	Khoa Luật	01/05/1987		x				
155	Hà Thị Thúy	Khoa Luật	10/09/1987		x				
156	Hồ Thị Duyên	Khoa Luật	26/05/1984	x					
157	Hồ Thị Hải	Khoa Luật	13/05/1988		x				
158	Hồ Thị Nga	Khoa Luật	25/01/1984		x				
159	Hồ Trọng Hữu	Khoa Luật	04/08/1989	x					
160	Lê Hồng Hạnh	Khoa Luật	07/06/1987					x	Thai sản
161	Lê Thị Hoài Ân	Khoa Luật	12/12/1960		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
162	Lê Thị Hồng Phương (B)	Khoa Luật	15/08/1983					x	Thai sản
163	Lê Thị Lý	Khoa Luật	02/03/1985		x				
164	Lê Văn Đức	Khoa Luật	04/05/1980	x					
165	Lưu Hoài Bảo	Khoa Luật	20/11/1984		x				
166	Ngô Thị Thu Hoài	Khoa Luật	16/01/1986		x				
167	Ngũ Thị Như Hoa	Khoa Luật	08/01/1987		x				
168	Nguyễn Mai Ly	Khoa Luật	07/04/1991					x	Đi học TT
169	Nguyễn Thị Bích Ngọc (B)	Khoa Luật	10/01/1986		x				
170	Nguyễn Thị Hà (B)	Khoa Luật	16/03/1986		x				
171	Nguyễn Thị Hồng Nhật	Khoa Luật	20/12/1988		x				
172	Nguyễn Thị Mai Anh	Khoa Luật	18/07/1992		x				
173	Nguyễn Thị Mai Trang	Khoa Luật	02/11/1987		x				
174	Nguyễn Thị Phương Thảo (C)	Khoa Luật	01/04/1988		x				
175	Nguyễn Thị Phương Thảo (D)	Khoa Luật	13/07/1992		x				
176	Nguyễn Thị Thanh (C)	Khoa Luật	27/05/1983		x				
177	Nguyễn Thị Thanh Trâm (B)	Khoa Luật	26/12/1987		x				
178	Nguyễn Thị Thùy Dung	Khoa Luật	20/04/1988		x				
179	Nguyễn Văn Đại	Khoa Luật	10/01/1986		x				
180	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Luật	07/08/1974		x				
181	Phạm Thị Huyền Sang	Khoa Luật	08/05/1984	x					
182	Phạm Thị Thúy Liễu	Khoa Luật	17/03/1980	x					
183	Phan Nữ Hiền Oanh	Khoa Luật	09/01/1987		x				
184	Trần Thị Vân Trà	Khoa Luật	20/04/1983		x				
185	Trịnh Thị Hằng (B)	Khoa Luật	21/12/1989		x				
186	Võ Thị Thúy Hằng	Khoa Luật	04/02/1977		x				
	Tổng	Khoa Luật	41	7	31			3	
187	Cao Thị Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	28/01/1971		x				
188	Đinh Thị Mai Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	02/12/1990		x				
189	Dương Đức Ánh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	26/06/1990					x	Đi học TT (chưa làm hồ sơ)
190	Hoàng Tăng Đức	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	02/01/1974	x					
191	Hoàng Thị Chung	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	30/04/1975	x					
192	Lê Diệu Linh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/03/1995					x	Đi học TT
193	Lê Đình Tường	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	06/01/1952	x					
194	Lê Hùng Việt	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	29/03/1986		x				
195	Lê Hữu Thành Trung	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	07/08/1995					x	Đi học TT
196	Lê Minh Tân	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/11/1990		x				
197	Lê Thái Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	01/01/1976	x					
198	Lê Thị Thanh Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	24/10/1987		x				
199	Lê Thị Thúy Hà (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	04/01/1975		x				
200	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/01/1981		x				
201	Lưu Ngọc Bảo	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/11/1968		x				
202	Ngô Đình Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	03/09/1958		x				
203	Nguyễn Duy Bình (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	09/09/1975		x				
204	Nguyễn Hữu Quyết	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/09/1979	x					
205	Nguyễn Lê Hoài Thu	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	09/11/1975		x				
206	Nguyễn Thị Bích Hiền (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	21/05/1980		x				
207	Nguyễn Thị Hiền Lương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	22/09/1979	x					
208	Nguyễn Thị Hồng Thắm (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	05/07/1978		x				
209	Nguyễn Thị Kim Anh (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/10/1979		x				
210	Nguyễn Thị Lam Giang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	18/09/1980		x				
211	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	16/02/1976		x				
212	Nguyễn Thị Lan Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	13/11/1972		x				
213	Nguyễn Thị Lành	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	10/09/1978		x				
214	Nguyễn Thị Liên (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/05/1974		x				
215	Nguyễn Thị Phương Thảo (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/02/1985		x				
216	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	25/05/1985		x				
217	Nguyễn Thị Tô Hằng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	30/05/1988		x				
218	Nguyễn Thị Tường	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	31/08/1970		x				
219	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/04/1980		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
220	Nguyễn Thị Vân Lam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	10/10/1974					x	Đi học TT
221	Nguyễn Văn Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/11/1994					x	Đi học TT
222	Nguyễn Xuân Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	26/04/1957		x				
223	Phạm Thị Lương Giang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	17/07/1982		x				
224	Phạm Xuân Sơn	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	22/06/1973		x				
225	Phan Thị Đào Quyên	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	28/06/1991		x				
226	Phan Thị Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/03/1972	x					
227	Thái Anh Tuấn	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/09/1973		x				
228	Trần Giang Nam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	12/07/1974	x					
229	Trần Thanh Tú	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	06/05/1984					x	Đi học TT
230	Trần Thị Hào	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/03/1988					x	Đi học TT
231	Trần Thị Khánh Tùng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	08/05/1977		x				
232	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	05/08/1980	x					
233	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/07/1980		x				
234	Trần Thị Thu Trang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/08/1990		x				
235	Trần Thị Vân Anh (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/08/1979		x				
236	Trương Thị Minh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/09/1977		x				
237	Võ thị Hồng Minh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/08/1971	x					
238	Vũ Thị Hà	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	07/05/1964		x				
239	Vũ Thị Việt Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	17/07/1970		x				
	Tổng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	53	10	36			7	
240	Cao Thị Hào	Khoa Xây dựng	10/02/1990		x				
241	Đặng Huy Khánh	Khoa Xây dựng	02/09/1980		x				
242	Đinh Văn Dũng	Khoa Xây dựng	28/10/1991		x				
243	Doãn Thị Thủy Hương	Khoa Xây dựng	15/06/1989		x				
244	Hồ Viết Chương	Khoa Xây dựng	30/09/1980		x				
245	Lê Thanh Hải	Khoa Xây dựng	25/06/1979		x				
246	Nguyễn Căn Ngôn	Khoa Xây dựng	01/12/1981		x				
247	Nguyễn Đức Xuân	Khoa Xây dựng	10/08/1976		x				
248	Nguyễn Duy Duẩn	Khoa Xây dựng	13/04/1985					x	Đi học TT
249	Nguyễn Duy Khánh	Khoa Xây dựng	29/11/1990		x				
250	Nguyễn Hữu Cường	Khoa Xây dựng	03/12/1983	x					
251	Nguyễn Mạnh Hùng (c)	Khoa Xây dựng	14/08/1992		x				
252	Nguyễn Thị Diệu Thủy	Khoa Xây dựng	21/05/1988		x				
253	Nguyễn Thị Duyên (B)	Khoa Xây dựng	16/03/1983		x				
254	Nguyễn Thị Kiều Vinh	Khoa Xây dựng	02/07/1978		x				
255	Nguyễn Thị Quỳnh	Khoa Xây dựng	20/11/1989		x				
256	Nguyễn Thị Thanh Tùng	Khoa Xây dựng	25/10/1984		x				
257	Nguyễn Thị Thu Hằng (B)	Khoa Xây dựng	23/09/1984	x					
258	Nguyễn Thị Thu Hiền (C)	Khoa Xây dựng	09/06/1985		x				
259	Nguyễn Tiến Hồng	Khoa Xây dựng	23/10/1987	x					
260	Nguyễn Trọng Hà	Khoa Xây dựng	25/04/1980	x					
261	Nguyễn Trọng Kiên	Khoa Xây dựng	16/09/1982		x				
262	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Xây dựng	23/10/1987	x					
263	Nguyễn Văn Hóa	Khoa Xây dựng	17/05/1987					x	Đi học TT
264	Nguyễn Văn Quang	Khoa Xây dựng	24/04/1984					x	Đi học TT
265	Nguyễn Văn Tuấn (B)	Khoa Xây dựng	08/03/1988					x	Đi học TT
266	Nguyễn Xuân Hiệu	Khoa Xây dựng	18/10/1994	x					
267	Phạm Hồng Sơn	Khoa Xây dựng	20/05/1977		x				
268	Phạm Ngọc Minh	Khoa Xây dựng	22/10/1987					x	Đi học TT
269	Phạm Thị Hiền Lương	Khoa Xây dựng	20/04/1982					x	Đi học TT
270	Phan Đình Quốc	Khoa Xây dựng	30/04/1989					x	Đi học TT
271	Phan Hải Trường	Khoa Xây dựng	20/06/1985		x				
272	Phan Huy Thiện	Khoa Xây dựng	19/05/1977					x	Đi học TT
273	Phan Thị Dung	Khoa Xây dựng	10/06/1964		x				
274	Phan Văn Long	Khoa Xây dựng	25/08/1988		x				
275	Phan Văn Phúc	Khoa Xây dựng	10/06/1988					x	Đi học TT
276	Phan Văn Tiến	Khoa Xây dựng	10/10/1984		x				
277	Phan Xuân Thục	Khoa Xây dựng	04/05/1991		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
278	Thái Đức Kiên	Khoa Xây dựng	21/03/1978					x	Đi học TT
279	Trần Cao Thắng	Khoa Xây dựng	22/08/1960		x				
280	Trần Ngọc Long	Khoa Xây dựng	20/10/1977	x					
281	Trần Viết Linh	Khoa Xây dựng	08/07/1988					x	Đi học TT
282	Trần Xuân Vinh	Khoa Xây dựng	20/11/1989		x				
283	Võ Trọng Cường	Khoa Xây dựng	24/03/1989		x				
284	Vũ Xuân Hùng	Khoa Xây dựng	22/11/1979		x				
	Tổng	Khoa Xây dựng	45	7	27			11	
285	Cao Thị Anh Tú	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	01/01/1978		x				
286	Đinh Trí Dũng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	13/08/1959		x				
287	Nguyễn Hồng Quảng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	08/02/1970	x					
288	Phan Quốc Trường	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	23/03/1981		x				
289	Trịnh Thị Thanh	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	21/04/1984		x				
	Tổng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	5	1	4				
290	Lê Công Kiểm	Phòng Bảo vệ	02/09/1970					x	Nghỉ ốm
	Tổng	Phòng Bảo vệ	1					1	
291	Đặng Thị Thu	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	20/09/1978	x					
292	Hoàng Ngọc Diệp	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	30/06/1974		x				
293	Hoàng Thị Minh Thu	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	17/08/1973		x				
294	Hứa Minh Trí	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	15/02/1994		x				
295	Lê Trần Nam	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	31/08/1985		x				
296	Mai Xuân Nguyên	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	10/10/1989		x				
297	Nguyễn Lê Quang	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	19/10/1978		x				
298	Nguyễn Thanh Sơn (B)	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	01/10/1989		x				
	Tổng	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	8	1	7				
299	Đào Quang Thắng	Phòng Đào tạo	10/03/1979		x				
300	Hồ Việt Dũng	Phòng Đào tạo	09/07/1982		x				
301	Hồ Xuân Thủy	Phòng Đào tạo	13/10/1982		x				
302	Lê Khắc Phong	Phòng Đào tạo	23/01/1980		x				
303	Nguyễn Thanh Lam	Phòng Đào tạo	20/01/1980		x				
304	Nguyễn Thanh Mỹ	Phòng Đào tạo	30/10/1971		x				
305	Nguyễn Thành Vinh	Phòng Đào tạo	25/07/1974	x					
306	Phan Anh Hùng	Phòng Đào tạo	03/02/1978	x					
307	Phan Hùng Thư	Phòng Đào tạo	09/07/1978		x				
308	Trần Bá Tiến	Phòng Đào tạo	02/11/1972		x				
	Tổng	Phòng Đào tạo	10	2	8				
309	Đinh Trung Thành	Phòng Đào tạo Sau Đại học	20/04/1970		x				
310	Nguyễn Đình Nhâm	Phòng Đào tạo Sau Đại học	15/02/1959	x					
311	Nguyễn Thị Hải Sinh	Phòng Đào tạo Sau Đại học	28/10/1973		x				
312	Nguyễn Thị Hương (A)	Phòng Đào tạo Sau Đại học	15/11/1977		x				
313	Nguyễn Tiến Cường	Phòng Đào tạo Sau Đại học	19/07/1975		x				
314	Thái Thị Hồng Vinh	Phòng Đào tạo Sau Đại học	14/04/1985		x				
	Tổng	Phòng Đào tạo Sau Đại học	6	1	5				
315	Đoàn Thị Thúy	Phòng Hành chính Tổng hợp	11/06/1985		x				
316	Hoàng Hà Nam	Phòng Hành chính Tổng hợp	14/02/1988	x					
317	Hoàng Thị Thu Hường	Phòng Hành chính Tổng hợp	22/08/1979		x				
318	Lê Đức Thắng	Phòng Hành chính Tổng hợp	11/05/1978		x				
319	Lê Hồng Thanh	Phòng Hành chính Tổng hợp	16/12/1959		x				
320	Lê Minh Giang	Phòng Hành chính Tổng hợp	10/05/1980	x					
321	Lê Thanh Trung	Phòng Hành chính Tổng hợp	16/04/1991		x				
322	Lê Thị Hải Yến	Phòng Hành chính Tổng hợp	22/07/1985		x				
323	Lê Thị Mai (B)	Phòng Hành chính Tổng hợp	01/10/1988		x				
324	Lê Văn Thông	Phòng Hành chính Tổng hợp	12/03/1971		x				
325	Nguyễn Anh Lương	Phòng Hành chính Tổng hợp	25/03/1983		x				
326	Nguyễn Hồng Soa	Phòng Hành chính Tổng hợp	29/10/1972	x					
327	Nguyễn Hữu Đường	Phòng Hành chính Tổng hợp	07/10/1975		x				
328	Nguyễn Mạnh Hùng (B)	Phòng Hành chính Tổng hợp	18/12/1981		x				
329	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Hành chính Tổng hợp	06/12/1974		x				
330	Nguyễn Thị Thu Hương (A)	Phòng Hành chính Tổng hợp	23/09/1972		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
331	Phạm Thị Hiền	Phòng Hành chính Tổng hợp	17/07/1976		x				
	Tổng	Phòng Hành chính Tổng hợp	17	3	14				
332	Đậu Đăng Tuấn	Phòng Kế hoạch - Tài chính	04/03/1972	x					
333	Đinh Thế Phú	Phòng Kế hoạch - Tài chính	06/09/1990		x				
334	Hoàng Việt Dũng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	15/05/1983		x				
335	Nguyễn Bắc Giang	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13/07/1982		x				
336	Nguyễn Công Hoàng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	15/08/1985		x				
337	Nguyễn Thị Thu Hiền (B)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	24/03/1983		x				
338	Nguyễn Thị Trà Giang	Phòng Kế hoạch - Tài chính	27/11/1983	x					
339	Trần Đình Diệu	Phòng Kế hoạch - Tài chính	08/07/1983		x				
340	Trần Thị Lương	Phòng Kế hoạch - Tài chính	19/10/1989		x				
341	Trần Thị Thanh Xuân (A)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	08/01/1979		x				
342	Trần Thị Thu Liên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	20/10/1981		x				
343	Trần Thị Việt Anh	Phòng Kế hoạch - Tài chính	29/12/1978		x				
344	Trịnh Thị Dung	Phòng Kế hoạch - Tài chính	10/03/1981		x				
	Tổng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13	2	11				
345	Bùi Văn Dũng (B)	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	13/08/1969		x				
346	Đinh Đức Tài	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	04/02/1973	x					
347	Đinh phan Khôi	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	16/07/1971		x				
348	Lê Tuấn Dũng	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế	27/06/1991		x				
349	Nguyễn Văn Hải (A)	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	02/09/1977		x				
350	Phan Thế Hoa	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	25/10/1978		x				
351	Trần Thị Thái	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	11/02/1982		x				
	Tổng	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	7	1	6				
352	Âu Chiến Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư	23/06/1985		x				
353	Đặng Thị Trúc	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/12/1977		x				
354	Đinh Hồng Tiến	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/01/1984	x					
355	Hoàng Ngọc Dũng	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/06/1987		x				
356	Lê Thanh Tùng	Phòng Quản trị và Đầu tư	15/10/1982		x				
357	Lê Văn hải	Phòng Quản trị và Đầu tư	20/10/1960		x				
358	Lê Văn Quý	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/08/1979		x				
359	Ngũ Duy Dũng	Phòng Quản trị và Đầu tư	22/09/1962		x				
360	Nguyễn Cảnh Thái	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/07/1983		x				
361	Nguyễn Đình Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư	27/10/1973		x				
362	Nguyễn Hữu Sáng	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/09/1962	x					
363	Nguyễn Thị Như Hoa	Phòng Quản trị và Đầu tư	12/05/1981		x				
364	Nguyễn Thị Tùng	Phòng Quản trị và Đầu tư	16/09/1966		x				
365	Nguyễn Viết Thanh	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/09/1984		x				
366	Nguyễn Xuân Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư	14/10/1961		x				
367	Phạm Tuấn Anh	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/08/1986		x				
368	Phan Sỹ Mỹ	Phòng Quản trị và Đầu tư	03/02/1982		x				
369	Phan Thị Ngọc Bé	Phòng Quản trị và Đầu tư	23/11/1981		x				
370	Phan Thị Thu Hiền (B)	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/10/1983		x				
371	Thái Minh Phúc	Phòng Quản trị và Đầu tư	19/10/1974		x				
372	Trần Anh Tuấn (A)	Phòng Quản trị và Đầu tư	15/07/1979		x				
373	Trần Đình Luân	Phòng Quản trị và Đầu tư	05/04/1972	x					
374	Trần Hoài Nam	Phòng Quản trị và Đầu tư	20/08/1992		x				
375	Trần Thị Thanh Nhân	Phòng Quản trị và Đầu tư	19/09/1981		x				
376	Trần Thị Tú Anh	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/06/1968	x					
377	Trương Nhật Linh	Phòng Quản trị và Đầu tư	26/03/1982	x					
378	Võ Văn Vịnh	Phòng Quản trị và Đầu tư	10/05/1967		x				
379	Vũ Mạnh Hùng	Phòng Quản trị và Đầu tư	25/11/1986		x				
	Tổng	Phòng Quản trị và Đầu tư	28	5	23				
380	Đậu Thị Kim Chung	Phòng Thanh tra - Pháp chế	10/10/1980		x				
381	Lê Danh Bình	Phòng Thanh tra - Pháp chế	01/01/1974		x				
382	Nguyễn Thị Quỳnh Nga (B)	Phòng Thanh tra - Pháp chế	15/03/1985		x				
383	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Phòng Thanh tra - Pháp chế	22/07/1984		x				
384	Nguyễn Văn Phú	Phòng Thanh tra - Pháp chế	10/03/1972	x					
385	Trần Đình Bắc	Phòng Thanh tra - Pháp chế	24/08/1977		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
	Tổng	Phòng Thanh tra - Pháp chế	6	1	5				
386	Hà Văn Ba	Phòng Tổ chức cán bộ	08/09/1969		x				
387	Nguyễn Anh Dũng	Phòng Tổ chức cán bộ	12/11/1977		x				
388	Nguyễn Thị Xuân Lộc	Phòng Tổ chức cán bộ	03/01/1976	x					
389	Phạm Đình Mạnh	Phòng Tổ chức cán bộ	02/09/1988		x				
390	Phạm Thị Thanh Vân	Phòng Tổ chức cán bộ	02/03/1992		x				
	Tổng	Phòng Tổ chức cán bộ	5	1	4				
391	Cao Thị Thanh Yến	Trạm Y tế	18/07/1976		x				
392	Đặng Thị Tịnh	Trạm Y tế	20/12/1966		x				
393	Đường Hải Hồng	Trạm Y tế	17/01/1973		x				
394	Nguyễn Hoàng Hà	Trạm Y tế	09/02/1973		x				
395	Nguyễn Thị Đức Hạnh	Trạm Y tế	23/08/1975		x				
396	Nguyễn Thị Hiến	Trạm Y tế	10/07/1971		x				
397	Nguyễn Thị Mai Phương	Trạm Y tế	12/07/1972		x				
398	Thái Thị Tân	Trạm Y tế	19/11/1967	x					
	Tổng	Trạm Y tế	8	1	7				
399	Lê Duy Linh	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	12/01/1979	x					
400	Nguyễn Thị Bích Hiền (A)	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	09/09/1975		x				
401	Phạm Thị Tuyên	Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	07/11/1977		x				
402	Tăng Thị Thanh Sang	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	19/05/1980		x				
403	Trịnh Thị Bình	Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	28/12/1985		x				
	Tổng	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	5	1	4				
404	Hà Minh Hải	Trung tâm Công nghệ thông tin	15/04/1979		x				
405	Lê Văn Tấn	Trung tâm Công nghệ thông tin	04/11/1978		x				
406	Lương Hồng Phong	Trung tâm Công nghệ thông tin	25/05/1979		x				
407	Nguyễn Tuấn Nghĩa	Trung tâm công nghệ thông tin	10/03/1987		x				
408	Nguyễn Vĩnh Hà	Trung tâm Công nghệ thông tin	09/05/1980		x				
409	Vũ Chí Cường	Trung tâm Công nghệ thông tin	20/11/1975	x					
	Tổng	Trung tâm Công nghệ thông tin	6	1	5				
410	Đinh Thị Hải Bình	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	19/01/1979		x				
411	Đinh Thị Nga	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	20/08/1979		x				
412	Lê Việt Dũng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	19/03/1980		x				
413	Nguyễn Huy Hùng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	14/02/1979		x				
414	Nguyễn Mai Phương	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	26/08/1985		x				
415	Nguyễn Minh Hiền	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	06/05/1964		x				
416	Nguyễn Ngọc Hiếu	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	22/09/1980	x					
417	Nguyễn Thị Hương Trà	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	09/08/1987		x				
418	Nguyễn Thị Kim Nhung	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	04/02/1988		x				
419	Nguyễn Thị Ngọc Hà (B)	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	18/06/1988		x				
420	Phạm Lê Cường	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	28/11/1979		x				
421	Trần Thanh Huyền	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	03/09/1989		x				
422	Trần Thị Hằng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	12/10/1971	x					
	Tổng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	13	2	11				
423	Đoàn Văn Minh	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	07/12/1980		x				
424	Hồ Thị Dung	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	26/06/1986	x					
425	Lê Công Đức	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	08/08/1982		x				
426	Nguyễn Ngọc Quỳn	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	16/05/1986		x				
427	Phạm Thị Quỳnh Như	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	02/07/1981		x				
428	Phan Thị Thủy	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	28/09/1965		x				
429	Trần Châu Thành	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	20/02/1971		x				
430	Trần Văn Phúc	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	20/04/1992		x				
	Tổng	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	8	1	7				
431	Bùi Đức Công	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
432	Đoàn Quang Dũng	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	08/07/1987		x				
433	Lê Duy Hiếu	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	20/02/1984		x				
434	Lưu Văn Mạnh	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	18/11/1995		x				
435	Nguyễn Đình Lưu	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh		x					
436	Nguyễn Đình Phi	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	20/02/1988		x				
437	Nguyễn Hùng Cường	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
438	Nguyễn Minh Quyết	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	25/07/1991		x				
439	Nguyễn Ngọc Dũng	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
440	Nguyễn Thế Tiến	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	01/06/1987		x				
441	Phạm Thế Dũng	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
442	Trần Văn Long	Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	06/10/1989		x				
443	Trần Văn Phú	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh			x				
444	Trần Văn Thông	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh		x					
	Tổng	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	14	2	12				
445	Bùi Văn Dũng (A)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	19/10/1961	x					
446	Hoàng Thị Lê	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	25/02/1991		x				
447	Lê Hoài Thanh	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	20/02/1966		x				
448	Lê Văn Hậu	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	20/05/1961	x					
449	Ngô Đức Nhân	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	04/12/1970		x				
450	Nguyễn Đình Tuấn	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	10/12/1977		x				
451	Nguyễn Thanh Sơn (A)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	03/04/1980		x				
452	Nguyễn Văn Quỳnh (B)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	05/02/1986		x				
453	Phạm Tiến Đông	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	30/01/1983		x				
454	Phùng Quang Dương	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	30/07/1978		x				
	Tổng	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	10	2	8				
455	Giản Hoàng Anh	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	22/04/1984		x				
456	Mai Văn Chung	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	16/11/1976	x					
457	Nguyễn Đình Huy	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	26/04/1972		x				
458	Nguyễn Thị Minh	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	22/04/1980		x				
459	Nguyễn Thị Thanh (D)	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	01/05/1978		x				
460	Trần Đình Quang	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	09/08/1966		x				
	Tổng	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	6	1	5				
461	Bùi Thị Liên	Trung tâm Nội trú	12/07/1990		x				
462	Đặng Ngọc Dũng	Trung tâm Nội trú	07/08/1965	x					
463	Đinh Nho Lâm	Trung tâm Nội trú	08/10/1989		x				
464	Đinh Trọng Thành	Trung tâm Nội trú	01/02/1960		x				
465	Hà Thị Minh Trang	Trung tâm Nội trú	29/10/1992	x					
466	Hoàng Thị Hương Giang	Trung tâm Nội trú	06/05/1976		x				
	Tổng	Trung tâm Nội trú	6	2	4				
467	Hoàng Thị Khánh Linh	Trường THPT Chuyên	28/04/1983		x				
	Tổng	Trường THPT Chuyên	1		1				
468	Lê Như Lai	Trung tâm Nội trú	25/08/1989		x				
469	Nguyễn Hoàng An	Trung tâm Nội trú	02/09/1975		x				
470	Nguyễn Kim Từ	Trung tâm Nội trú	17/04/1963		x				
471	Nguyễn Phương Thảo	Trung tâm Nội trú	27/11/1981	x					
472	Nguyễn Thị Bích Thủy (E)	Trung tâm Nội trú	16/10/1987		x				
473	Nguyễn Thị Hương (D)	Trung tâm Nội trú	26/07/1981		x				
474	Nguyễn Thị Linh	Trung tâm Nội trú	25/10/1988		x				
475	Nguyễn Thị Mai	Trung tâm Nội trú	20/09/1986		x				
476	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (A)	Trung tâm Nội trú	27/03/1978	x					
477	Nguyễn Thị Sen	Trung tâm Nội trú	08/08/1984	x					
478	Nguyễn Vinh Quang	Trung tâm Nội trú	12/03/1986		x				
479	Phạm Ngọc Luận	Trung tâm Nội trú	02/08/1968		x				
480	Phạm Thị Hoài Thanh	Trung tâm Nội trú	19/10/1980		x				
481	Phan Thị Thúy	Trung tâm Nội trú	10/07/1990		x				
482	Tô Thị Thanh Hương	Trung tâm Nội trú	02/04/1989		x				
483	Trần Minh Công	Trung tâm Nội trú	02/09/1962		x				
484	Trần Thị Thu Chung	Trung tâm Nội trú	14/11/1969		x				
485	Võ Quang Cường	Trung tâm Nội trú	11/06/1982		x				
486	Võ Thị Định	Trung tâm Nội trú	18/05/1966		x				
	Tổng	Trung tâm Nội trú	19	3	16				
487	Bùi Thị Hương Sen	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/11/1974		x				
488	Cao Thị Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	03/10/1985		x				
489	Đinh Thị Quỳnh mai	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	29/06/1988		x				
490	Dương Thị Thanh Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/05/1985		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
491	Hồ Thị Oanh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	22/09/1990		x				
492	Hoàng Thị Nga (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	14/03/1979		x				
493	Lâm Thu Trang	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	28/09/1986	x					
494	Lê Thị Thơ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/11/1983		x				
495	Lê Thị Vân Anh (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/01/1979	x					
496	Lê Thị Xuân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	08/02/1983		x				
497	Lưu Văn Anh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	27/03/1986		x				
498	Ngô Thị Thúy Lan	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	13/06/1980		x				
499	Nguyễn Đức Bình	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/10/1974		x				
500	Nguyễn Thái Sơn (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/08/1978		x				
501	Nguyễn Thị Châu (A)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	15/05/1964		x				
502	Nguyễn Thị Hà Giang (A)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	04/12/1977		x				
503	Nguyễn Thị Hải Yến C	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	09/11/1983	x					
504	Nguyễn Thị Hải Yến D	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/09/1982		x				
505	Nguyễn Thị Mơ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	06/03/1970		x				
506	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	09/03/1976	x					
507	Nguyễn Thị Nhân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	11/01/1986		x				
508	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	23/12/1983		x				
509	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	03/04/1978		x				
510	Nguyễn Thị Thương (A)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	30/05/1981		x				
511	Nguyễn Tuấn Minh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/07/1976		x				
512	Ông Thị Kim Ngân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	10/10/1978		x				
513	Phạm Duy Hải	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	08/03/1975		x				
514	Phạm Thị Hoài Phương	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	18/06/1977		x				
515	Phan Văn Tài	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	02/09/1971		x				
516	Thái Thị Hoa	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	22/08/1965	x					
517	Trần Thị Như Quỳnh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/03/1984		x				
518	Vũ Duy Hiệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	13/10/1964	x					
	Tổng	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	32	6	26				
519	Cao Xuân Thiệu	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	27/08/1984		x				
520	Chu Thị Ngọc Diệp	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/12/1979	x					
521	Chu Thị Thanh Lâm	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	31/10/1974	x					
522	Đoàn Thị Minh Khai	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/01/1983		x				
523	Dương Trung Nguyên	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/03/1981		x				
524	Hồ Thị Hải Yến	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	19/12/1980		x				
525	Hoàng Vĩnh Phú	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	29/08/1978	x					
526	Lê Thị Dung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	14/01/1976	x					
527	Lê Thị Hoa	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	08/02/1982		x				
528	Lê thị Hồng Lam	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	09/08/1974		x				
529	Lê Thị Thu	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	10/12/1981		x				
530	Lê Thị Thu Hiệp	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	22/12/1983		x				
531	Lê Tiến Thành	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/07/1978		x				
532	Lê Viết Đồng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	06/01/1980		x				
533	Lương Thị Yến Nga	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	08/06/1985		x				
534	Nghiêm Thăng Hùng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	19/12/1976		x				
535	Ngô Sỹ Khánh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/09/1992		x				
536	Ngô Thị Thủy Hà	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	07/05/1980		x				
537	Nguyễn Đình Anh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	03/09/1978		x				
538	Nguyễn Doãn Chung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/09/1980		x				
539	Nguyễn Lê Thăng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	30/05/1978		x				
540	Nguyễn Thế Tân	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	25/05/1971	x					
541	Nguyễn Thị Bình	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	27/08/1976		x				
542	Nguyễn Thị Hòa (B)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	13/03/1982		x				
543	Nguyễn Thị Hoài Phương	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	12/11/1980		x				
544	Nguyễn Thị Kim Chung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	30/03/1981		x				
545	Nguyễn Thị Nguyệt	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	28/09/1993		x				
546	Nguyễn Thị Nhã	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	19/05/1982	x					
547	Nguyễn Thị Tâm (A)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	09/12/1982	x					
548	Nguyễn Thị Thu Hiền (A)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	10/11/1979		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
549	Nguyễn Thị Vui	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	14/06/1977		x				
550	Nguyễn Văn Hải (B)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	08/03/1983		x				
551	Phạm Thị Chi	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	18/11/1987		x				
552	Phùng Văn Hào	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/08/1976					x	Ngmi không lương
553	Thái Thanh Tịnh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	27/01/1983		x				
554	Trần Quang Trung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	31/03/1986		x				
555	Trịnh Thị Thanh Hà	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/01/1984		x				
556	Trương Văn Bé	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	05/12/1983		x				
557	Văn Thị Tâm	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	16/02/1969		x				
	Tổng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	39	7	31			1	
558	Bùi Thị Thu Hiền	Trường THPT Chuyên	20/01/1978		x				
559	Đặng Đình Hùng	Trường THPT Chuyên	04/09/1987		x				
560	Đặng Việt Hà	Trường THPT Chuyên	04/01/1985		x				
561	Đoàn Thị Hạnh	Trường THPT Chuyên	06/07/1971	x					
562	Hồ Đức Hạnh	Trường THPT Chuyên	08/08/1976		x				
563	Hồ Thị Hương Trà	Trường THPT Chuyên	26/02/1977		x				
564	Hoàng Đình Tiến	Trường THPT Chuyên	17/08/1973	x					
565	Hoàng Thị Liên	Trường THPT Chuyên	06/01/1980					x	Ngmi không lương
566	Hoàng Thị Minh Thắng	Trường THPT Chuyên	07/12/1976		x				
567	Hoàng Thị Quỳnh Như	Trường THPT Chuyên	11/12/1972	x					
568	Hoàng Thị Thủy Hương	Trường THPT Chuyên	03/11/1973	x					
569	Hoàng Thị Tổ Yên	Trường THPT Chuyên	22/07/1973	x					
570	Lê Đức Sửu	Trường THPT Chuyên	27/02/1985		x				
571	Lê Khánh Hưng	Trường THPT Chuyên	13/06/1983		x				
572	Lê Mạnh Linh	Trường THPT Chuyên	13/10/1984		x				
573	Lê Thị Hiền Anh	Trường THPT Chuyên	26/11/1980		x				
574	Lê Thị Mai (A)	Trường THPT Chuyên	14/06/1973		x				
575	Lê Thị Ngọc	Trường THPT Chuyên	05/04/1983		x				
576	Lê Thị Vân Anh (A)	Trường THPT Chuyên	08/02/1979		x				
577	Lê Việt Hương	Trường THPT Chuyên	09/04/1975		x				
578	Lê Xuân Sơn	Trường THPT Chuyên	20/12/1972	x					
579	Lương Văn Tường	Trường THPT Chuyên	18/12/1976		x				
580	Lưu Thị Thanh Bình	Trường THPT Chuyên	01/03/1977		x				
581	Nguyễn ánh Dương	Trường THPT Chuyên	12/03/1972	x					
582	Nguyễn Công Chuẩn	Trường THPT Chuyên	21/03/1982		x				
583	Nguyễn Đức Toàn	Trường THPT Chuyên	18/05/1981		x				
584	Nguyễn Khánh Ly	Trường THPT Chuyên	12/12/1985		x				
585	Nguyễn Nhân ái	Trường THPT Chuyên	22/01/1970	x					
586	Nguyễn Thanh Huyền (B)	Trường THPT Chuyên	04/06/1985		x				
587	Nguyễn Thị ánh Hồng	Trường THPT Chuyên	30/01/1985		x				
588	Nguyễn Thị Chung (B)	Trường THPT Chuyên	03/02/1984		x				
589	Nguyễn Thị Đức Hiền	Trường THPT Chuyên	14/11/1985		x				
590	Nguyễn Thị Hương (B)	Trường THPT Chuyên	11/11/1978		x				
591	Nguyễn Thị Kim Anh (B)	Trường THPT Chuyên	06/04/1980		x				
592	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Trường THPT Chuyên	26/11/1977		x				
593	Nguyễn Thị Lương Thiện	Trường THPT Chuyên	05/11/1986		x				
594	Nguyễn Thị Quỳnh Xuân	Trường THPT Chuyên	23/11/1980		x				
595	Nguyễn Thị Thu Hương (B)	Trường THPT Chuyên	22/02/1984		x				
596	Nguyễn Thị Thủy Chi	Trường THPT Chuyên	30/09/1979		x				
597	Nguyễn Thị Thúy Hà (B)	Trường THPT Chuyên	08/11/1981		x				
598	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường THPT Chuyên	04/11/1981		x				
599	Nguyễn Thị Vân (A)	Trường THPT Chuyên	04/01/1971		x				
600	Nguyễn Thị Vũ Anh	Trường THPT Chuyên	11/06/1980		x				
601	Nguyễn Trần Lâm	Trường THPT Chuyên	14/01/1983	x					
	Tổng	Trường THPT Chuyên	44	9	34			1	
602	Nguyễn Văn Thuận	Phòng Đào tạo Sau Đại học	30/05/1970		x				
	Tổng	Phòng Đào tạo Sau Đại học	1		1				
603	Phạm Đình Thi	Trường THPT Chuyên	12/12/1977		x				
604	Phạm Thị Hoài An	Trường THPT Chuyên	12/02/1979		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
663	Nguyễn Ngọc Hồng	Trường Thực hành sư phạm	01/11/1982	x					
664	Nguyễn Nữ Ngọc Trâm	Trường Thực hành sư phạm	31/01/1985	x					
665	Nguyễn Sỹ Hùng	Trường Thực hành sư phạm	27/08/1986	x					
666	Nguyễn Tân Cảnh	Trường Thực hành Sư phạm	19/05/1973		x				
667	Nguyễn Thị Bé	Trường Thực hành sư phạm	08/08/1986	x					
668	Nguyễn Thị Bích Lê	Trường Thực hành sư phạm	18/11/1977	x					
669	Nguyễn Thị Bích Ngọc (A)	Trường Thực hành Sư phạm	28/04/1977		x				
670	Nguyễn Thị Duyên (A)	Trường Thực hành Sư phạm	15/12/1975		x				
671	Nguyễn Thị Hà Giang (C)	Trường Thực hành Sư phạm	24/10/1991		x				
672	Nguyễn Thị Hà Phương	Trường Thực hành sư phạm	07/08/1990		x				
673	Nguyễn Thị Hải	Trường Thực hành sư phạm	05/04/1990					x	Thai sản
674	Nguyễn Thị Hòa (A)	Trường Thực hành sư phạm	01/06/1983		x				
675	Nguyễn Thị Hoài (B)	Trường Thực hành sư phạm	20/01/1988		x				
676	Nguyễn Thị Huệ	Trường Thực hành sư phạm	01/11/1988		x				
677	Nguyễn Thị Hường (B)	Trường Thực hành sư phạm	05/10/1987		x				
678	Nguyễn Thị Hương (C)	Trường Thực hành Sư phạm	08/05/1991		x				
679	Nguyễn Thị Kim Thi	Trường Thực hành Sư phạm	01/06/1986		x				
680	Nguyễn Thị Linh Xuân	Trường Thực hành sư phạm	19/11/1994		x				
681	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trường Thực hành sư phạm	20/11/1988		x				
682	Nguyễn Thị Ngọc	Trường Thực hành Sư phạm	28/12/1995		x				
683	Nguyễn Thị Nhung	Trường Thực hành sư phạm	29/03/1993		x				
684	Nguyễn Thị Phương Thảo (E)	Trường Thực hành Sư phạm	07/07/1991		x				
685	Nguyễn Thị Tâm (B)	Trường Thực hành sư phạm	19/05/1994		x				
686	Nguyễn Thị Thanh Dung	Trường Thực hành sư phạm	17/12/1982		x				
687	Nguyễn Thị Thanh Hào	Trường Thực hành Sư phạm	09/11/1996		x				
688	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Trường Thực hành sư phạm	19/08/1975		x				
689	Nguyễn Thị Thanh Trà	Trường Thực hành sư phạm	08/11/1992	x					
690	Nguyễn Thị Thu Hà	Trường Thực hành Sư phạm	19/06/1993		x				
691	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trường Thực hành sư phạm	05/06/1979	x					
692	Nguyễn Thị Thu Trang	Trường Thực hành sư phạm	13/01/1989	x					
693	Nguyễn Thị Thu Uyên	Trường Thực hành Sư phạm	07/03/1996		x				
694	Nguyễn Thị Thủy (A)	Trường Thực hành Sư phạm	01/06/1973		x				
695	Nguyễn Thị Thủy (B)	Trường Thực hành sư phạm	04/12/1992		x				
696	Nguyễn Thị Thủy (C)	Trường Thực hành Sư phạm	04/04/1995		x				
697	Nguyễn Thị Thùy Linh	Trường Thực hành Sư phạm	21/12/1988		x				
698	Nguyễn Thị Vân (B)	Trường Thực hành sư phạm	16/03/1978		x				
699	Nguyễn Thị Xuân	Trường Thực hành Sư phạm	10/08/1986		x				
700	Nguyễn Thúy Hằng	Trường Thực hành sư phạm	21/04/1991		x				
701	Nguyễn Trọng Duyên	Trường Thực hành Sư phạm	16/12/1969		x				
702	Phạm Quỳnh Nga	Trường Thực hành Sư phạm	02/04/1985	x					
703	Phạm Thị Hương Giang	Trường Thực hành Sư phạm	15/12/1995		x				
704	Phạm Thị Nguyệt Minh	Trường Thực hành sư phạm	16/09/1982	x					
705	Phạm Thị Phúc	Trường Thực hành Sư phạm	22/02/1995		x				
	Tổng	Trường Thực hành Sư phạm	80	18	61			1	
706	Phạm Thị Phương Thảo	Trường THPT Chuyên	01/09/1982		x				
	Tổng	Trường THPT Chuyên	1		1				
707	Phạm Thị Thu	Trường Thực hành Sư phạm	10/02/1992					x	Thai sản
708	Phan Khánh Linh	Trường Thực hành Sư phạm	06/05/2010		x				
709	Phan Thị Minh Tâm	Trường Thực hành Sư phạm	25/03/1974		x				
710	Phan Thị Nhân	Trường Thực hành sư phạm	12/10/1994		x				
711	Phan Xuân Phồn	Trường Thực hành sư phạm	01/06/1973	x					
712	Tạ Thị Thùy Dung	Trường Thực hành Sư phạm	27/09/1995		x				
713	Thái Thị Hương	Trường Thực hành Sư phạm	20/12/1965		x				
714	Thái Thị Thảo	Trường Thực hành sư phạm	12/12/1993		x				
715	Thái Thị Thu Hiền	Trường Thực hành sư phạm	21/09/1977		x				
716	Trần ái Linh	Trường Thực hành sư phạm	13/10/1988					x	Thai sản
717	Trần Hữu Nghinh	Trường Thực hành Sư phạm	17/12/1962		x				
718	Trần Thị Gái	Trường Thực hành Sư phạm	28/09/1986	x					
719	Trần Thị Hiền	Trường Thực hành sư phạm	20/01/1989		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
720	Trần Thị Hồng Minh	Trường Thực hành Sư phạm	09/03/1982		x				
721	Trần Thị Hồng Ngọc	Trường Thực hành Sư phạm	10/07/1993		x				
722	Trần Thị Quỳnh Yên	Trường Thực hành sư phạm	12/08/1972		x				
723	Trần Thị Thanh Xuân (B)	Trường Thực hành sư phạm	03/12/1988		x				
724	Trần Thị Vân Anh (B)	Trường Thực hành sư phạm	25/06/1987		x				
725	Trần Thị Xô	Trường Thực hành Sư phạm	23/04/1993		x				
726	Trần Xuân Quang	Trường Thực hành Sư phạm	25/07/1976		x				
727	Trương Thị Hiền	Trường Thực hành sư phạm	07/01/1981					x	Thai sản
728	Trương Thị Hường	Trường Thực hành sư phạm	12/08/1993	x					
729	Trương Thị Lệ Thủy	Trường Thực hành sư phạm	22/12/1979		x				
730	Trương Thị Quỳnh Trang	Trường Thực hành sư phạm	02/02/1989		x				
731	Văn Đình Tiến	Trường Thực hành sư phạm	08/07/1983		x				
732	Võ Thị Duyên	Trường Thực hành sư phạm	02/07/1983					x	Thai sản
733	Nguyễn Thị Hoàng Nga	Trường Thực hành Sư phạm	25/06/1993		x				
	Tổng	Trường Thực hành Sư phạm	27	3	20			4	
734	Lê Anh Tuấn	Văn phòng đại diện tại tỉnh Thanh Hóa	12/10/1991		x				
	Tổng	Văn phòng đại diện tại tỉnh Thanh Hóa	1		1				
735	Đào Việt Hồng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	03/03/1978		x				
736	Đinh Xuân Khoa	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	06/06/1960	x					
737	Nguyễn Hoa Du	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	28/11/1968	x					
738	Nguyễn Huy Bằng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	26/01/1977	x					
739	Nguyễn Quang Tuấn	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	20/03/1982	x					
740	Nguyễn Thái Dũng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	17/02/1990		x				
741	Nguyễn Thị Hà Giang (B)	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	09/09/1989		x				
742	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (D)	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	20/06/1994					x	Thai sản
743	Thái Văn Thành	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	10/01/1969	x					
744	Thiếu Đình Phong	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	01/11/1983	x					
	Tổng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	10	6	3			1	
745	Cao Tiến Trung	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	23/03/1976		x				
746	Đào Thị Minh Châu	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	27/06/1975	x					
747	Đào Thị Thanh Xuân	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	08/07/1979		x				
748	Đinh Thị Kim Hào	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	27/02/1985					x	Đi học TT
749	Hồ Đình Quang	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	09/05/1983		x				
750	Hồ Thị Phương	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	28/08/1986					x	Thai sản
751	Hoàng Văn Trung	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	01/07/1982		x				
752	Lê Thế Tâm	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	16/09/1984	x					
753	Lê Thị Hà	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	08/06/1974	x					
754	Lê Thị Mỹ Châu	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	01/10/1983		x				
755	Lê Thị Phương Mai	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	20/09/1983		x				
756	Lê Văn Diệp	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	03/02/1980					x	Đi học TT
757	Mai Thị Thanh Huyền	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	16/10/1980		x				
758	Nguyễn Đức Diện	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	10/09/1979		x				
759	Nguyễn Lê ái Vĩnh	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	12/05/1974		x				
760	Nguyễn Tân Thành	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	15/11/1983		x				
761	Nguyễn Thị Huyền (A)	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	17/04/1988		x				
762	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	31/12/1987		x				
763	Nguyễn Văn Quốc	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	03/10/1986		x				
764	Phan Công Ngọc	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	14/02/1987					x	Đi học TT
765	Trần Đình Thắng	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	22/06/1975	x					
766	Trần Phương Chi	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	05/08/1985		x				
	Tổng	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	22	4	14			4	
767	Bùi Minh Thuận	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	08/10/1978		x				
768	Bùi Văn Hào	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	04/02/1962		x				
769	Đặng Thị Minh Lý	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	26/05/1976		x				
770	Đinh Thế Định	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	01/03/1958		x				
771	Dương Thị Mai Hoa	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	15/02/1988		x				
772	Hắc Xuân Cảnh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	12/02/1979		x				
773	Lê Hà Phương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	27/12/1988					x	Đi học TT
774	Lê Thị Hải Lý	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/01/1985	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
833	Lê Văn Minh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	20/10/1971		x				
834	Lê Văn Thành (B)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/07/1985		x				
835	Lương Ngọc Minh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	10/12/1986		x				
836	Lưu Văn Phúc	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/08/1963		x				
837	Mai Thế Anh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	23/01/1987					x	Đi học TT
838	Nguyễn Hoa Lư	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	20/12/1953		x				
839	Nguyễn Phúc Ngọc	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	30/01/1978		x				
840	Nguyễn Quang Ninh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/06/1971		x				
841	Nguyễn Thị Kim Thu	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	17/03/1981	x					
842	Nguyễn Thị Minh Tâm	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	21/01/1980		x				
843	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (A)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/05/1979	x					
844	Nguyễn Thị Uyên	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	25/02/1987	x					
845	Nguyễn Tiến Dũng (c)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/07/1979		x				
846	Nguyễn Trọng Khánh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/06/1980					x	Đi học TT
847	Phạm Hoàng Nam	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	03/02/1985		x				
848	Phạm Mạnh Toàn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	06/04/1979		x				
849	Phạm Trà My	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	27/09/1988		x				
850	Phan Anh Phong	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	10/11/1969		x				
851	Phan Duy Tùng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	13/05/1988					x	Đi học TT
852	Phan Văn Dư	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/05/1990	x					
853	Tạ Hùng Cường	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	30/11/1986		x				
854	Trần Đình Dũng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	27/12/1990		x				
855	Trần Văn Cảnh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/04/1978					x	Đi học TT
856	Trần Xuân Hào	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	16/12/1972		x				
857	Trịnh Ngọc Hoàng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	06/04/1980		x				
858	Võ Đức Quang	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	02/11/1987		x				
	Tổng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	46	7	28			11	
859	Bùi Hào Quang	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	10/08/1981					x	Hợp đồng
860	Cao Thị Thu Dung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	13/11/1985		x				
861	Đậu Khắc Tài	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	28/12/1976		x				
862	Hồ Thị Nhung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	19/03/1986		x				
863	Hoàng Anh Thế	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	04/07/1984					x	Đi học TT
864	Hoàng Thị Mai	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	05/06/1986					x	Thai sản
865	Hoàng Thị Thủy	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	25/01/2018		x				
866	Lê Minh Hải (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	04/04/1979	x					
867	Ngô Thị Mai Vi	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	07/10/1981					x	Thai sản
868	Nguyễn Công Thành	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	21/10/1974	x					
869	Nguyễn Đình Vinh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	07/08/1980		x				
870	Nguyễn Hữu Hiền	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	22/01/1982	x					
871	Nguyễn Nam Thành	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	19/06/1988				x		Ký luật
872	Nguyễn Tài Toàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	01/12/1981		x				
873	Nguyễn Thị Bích Thủy (D)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	24/10/1978		x				
874	Nguyễn Thị Hồng Thắm (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	23/08/1981					x	Đi học TT
875	Nguyễn Thị Hương Giang	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/07/1983		x				
876	Nguyễn Thị Thanh (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	19/08/1977		x				
877	Nguyễn Thị Thanh (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/11/1978			x			
878	Nguyễn Thị Thanh Mai	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	12/04/1981					x	Đi học TT
879	Nguyễn Thị Thúy	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	05/01/1985	x					
880	Nguyễn Thị Thúy Hà (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	02/01/1991		x				
881	Nguyễn Thị Tiêng	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	23/09/1981		x				
882	Nguyễn Thúc Tuấn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	15/01/1976			x			
883	Nguyễn Trần Tuấn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	21/12/1992					x	Đi học TT
884	Nguyễn Văn Hoàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	09/12/1982		x				
885	Phạm Mỹ Dung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	24/08/1981		x				
886	Phạm Thị Hà	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	08/03/1987	x					
887	Phan Thị Quỳnh Nga	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	08/01/1986	x					
888	Phan Thị Thu Hiền (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/09/1982		x				
889	Tạ Thị Bình	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	25/05/1979		x				
890	Thái Thị Ngọc Lam	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	14/04/1986	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
891	Trần Anh Tuấn (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	20/10/1979		x				
892	Trần Đình Du	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	01/06/1979		x				
893	Trần Hậu Thìn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	14/11/1979					x	Đi học TT
894	Trần Ngọc Toàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	10/01/1982		x				
895	Trần Thị Kim Anh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	24/08/1980					x	Đi học TT
896	Trần Thị Tuyền	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	15/08/1982		x				
897	Trần Xuân Minh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	20/01/1982		x				
898	Trương Thị Thành Vinh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	06/06/1984	x					
899	Võ Thị Thu Hà (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/08/1987		x				
900	Vũ Văn Lương	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	27/11/1976		x				
	Tổng	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	42	8	22	2	1	9	
901	Bùi Đình Thuận	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/11/1979		x				
902	Bùi Thị Quỳnh Hoa	Viện Sư phạm Tự nhiên	26/01/1970		x				
903	Bùi Thị Quỳnh Sương	Viện Sư phạm Tự nhiên	19/11/1992		x				
904	Cao Cự Giác	Viện Sư phạm Tự nhiên	29/04/1974	x					
905	Chu Văn Lanh	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/12/1977	x					
906	Đào Thị Thanh Hà	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/06/1972		x				
907	Đậu Hồng Quân	Viện Sư phạm Tự nhiên	27/04/1989		x				
908	Đậu Xuân Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên	20/05/1980		x				
909	Đinh Huy Hoàng	Viện Sư phạm Tự nhiên	02/10/1956		x				
910	Đinh Thanh Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/11/1988		x				
911	Đinh Thị Huyền Trang	Viện Sư phạm Tự nhiên	17/06/1987		x				
912	Đinh Thị Trường Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	31/10/1976	x					
913	Đỗ Thanh Thùy	Viện Sư phạm Tự nhiên	25/01/1982		x				
914	Đoàn Thế Ngô Vinh	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/05/1983					x	Đi học TT
915	Đoàn Thị Thúy Hà	Viện Sư phạm Tự nhiên	14/05/1977		x				
916	Dương Xuân Giáp	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/06/1984	x					
917	Hồ Anh Tuấn	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/09/1976	x					
918	Hoàng Văn Thụy	Viện Sư phạm Tự nhiên	27/01/1987					x	Đi học TT
919	Kiều Phương Chi	Viện Sư phạm Tự nhiên	21/07/1979	x					
920	Lê Cảnh Trung	Viện Sư phạm Tự nhiên	06/05/1983		x				
921	Lê Đức Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/06/1976	x					
922	Lê Thị Hương (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/01/1986		x				
923	Lê Thị Thúy Hà (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên	06/10/1970		x				
924	Lê Văn Đoài	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/12/1981		x				
925	Lê Văn Năm	Viện Sư phạm Tự nhiên	07/05/1953		x				
926	Lê Văn Thành (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	27/07/1978		x				
927	Lê Văn Vinh	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/10/1987		x				
928	Mai văn Tư	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/10/1956		x				
929	Nguyễn Bá Hoàn	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/02/1980		x				
930	Nguyễn Bùi Hậu	Viện Sư phạm Tự nhiên	16/05/1989		x				
931	Nguyễn Chiến Thắng	Viện Sư phạm Tự nhiên	07/05/1979	x					
932	Nguyễn Đình San	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/06/1953		x				
933	Nguyễn Duy Bình (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	29/08/1959		x				
934	Nguyễn Hoàng Hào	Viện Sư phạm Tự nhiên	04/04/1984		x				
935	Nguyễn Hữu Quang (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/08/1956		x				
936	Nguyễn Hữu Quang (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên	23/11/1976					x	Đi học TT
937	Nguyễn Huy Chiêu	Viện Sư phạm Tự nhiên	07/03/1979		x				
938	Nguyễn Lâm Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên	02/02/1978	x					
939	Nguyễn Ngọc Bích	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/12/1977	x					
940	Nguyễn Quốc Thơ	Viện Sư phạm Tự nhiên	28/01/1973		x				
941	Nguyễn Thành Công	Viện Sư phạm Tự nhiên	17/05/1975		x				
942	Nguyễn Thanh Diệu	Viện Sư phạm Tự nhiên	15/06/1978		x				
943	Nguyễn Thành Quang	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/03/1958		x				
944	Nguyễn Thị Chung (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/04/1975		x				
945	Nguyễn Thị Giang An	Viện Sư phạm Tự nhiên	14/02/1970		x				
946	Nguyễn Thị Hồng Loan	Viện Sư phạm Tự nhiên	05/10/1974		x				
947	Nguyễn Thị Kim Dung	Viện Sư phạm Tự nhiên	23/01/1980		x				
948	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/08/1976		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
949	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/10/1982	x					
950	Nguyễn Thị Nhị	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/10/1976		x				
951	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (C)	Viện Sư phạm Tự nhiên	06/09/1982		x				
952	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/07/1976		x				
953	Nguyễn Thị Thảo	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/04/1980		x				
954	Nguyễn Thị Thế	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/02/1975		x				
955	Nguyễn Thị Việt	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/09/1985		x				
956	Nguyễn Trần Thuận	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/06/1987					x	Đi học TT
957	Nguyễn Trung Hòa	Viện Sư phạm Tự nhiên	04/10/1957	x					
958	Nguyễn Văn Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên	09/01/1981	x					
959	Nguyễn Văn Quảng	Viện Sư phạm Tự nhiên	19/01/1957		x				
960	Nguyễn Xuân Dũng	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/11/1975	x					
961	Ông Vĩnh An	Viện Sư phạm Tự nhiên	29/04/1969	x					
962	Phạm Hồng Ban	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/12/1955		x				
963	Phạm Thị Hương	Viện Sư phạm Tự nhiên	09/06/1982	x					
964	Phạm Thị Như Quỳnh	Viện Sư phạm Tự nhiên	20/12/1979		x				
965	Phạm thị Phú	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/06/1959		x				
966	Phạm Thị Thu Hiền	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/05/1974		x				
967	Phạm Xuân Chung	Viện Sư phạm Tự nhiên	21/08/1977		x				
968	Phan Lê Na	Viện Sư phạm Tự nhiên	22/04/1964		x				
969	Phan Thị Hồng Tuyết	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/04/1971		x				
970	Phan Thị Minh Huyền	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/09/1980		x				
971	Phan Thị Thùy	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/03/1987		x				
972	Phan Văn Hòa	Viện Sư phạm Tự nhiên	19/01/1981					x	Đi học TT
973	Phan Xuân Thiệu	Viện Sư phạm Tự nhiên	25/01/1977					x	Đi học TT
974	Thái Thị Hồng Lam	Viện Sư phạm Tự nhiên	16/01/1975		x				
975	Tôn Thị Bích Hoài	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/07/1980					x	Đi học TT
976	Trần Anh Nghĩa	Viện Sư phạm Tự nhiên	13/11/1978		x				
977	Trần Đức Thành (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/05/1976		x				
978	Trần Huyền Trang	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/07/1986					x	Đi học TT
979	Trần Thị Kim Oanh	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/06/1975		x				
980	Trần Văn Ân	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/01/1955		x				
981	Trần Xuân Sang	Viện Sư phạm Tự nhiên	04/12/1981	x					
982	Trương Thị Bình Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	19/12/1987		x				
983	Trương Thị Dung	Viện Sư phạm Tự nhiên	25/03/1975		x				
984	Võ Công Dũng	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/05/1980		x				
985	Võ Thị Hồng Vân	Viện Sư phạm Tự nhiên	02/08/1981		x				
986	Vũ Ngọc Sáu	Viện Sư phạm Tự nhiên	25/08/1955		x				
987	Vũ Thị Hồng Thanh	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/10/1974		x				
	Tổng	Viện Sư phạm Tự nhiên	87	17	62			8	
988	Biện Văn Điền	Viện Sư phạm Xã hội	12/05/1957		x				
989	Bùi Thị Cần	Viện Sư phạm Xã hội	24/09/1980		x				
990	Đặng Hoàng Oanh	Viện Sư phạm Xã hội	25/05/1986		x				
991	Đặng Lưu	Viện Sư phạm Xã hội	16/07/1960	x					
992	Đặng Như Thường	Viện Sư phạm Xã hội	12/12/1980		x				
993	Đào Khang	Viện Sư phạm Xã hội	24/04/1952		x				
994	Đậu Đức Anh	Viện Sư phạm Xã hội	07/03/1982		x				
995	Đinh Văn Đức	Viện Sư phạm Xã hội	25/09/1973		x				
996	Đoàn Thị Minh Huyền	Viện Sư phạm Xã hội	16/03/1977		x				
997	Dương Thị Thanh Hải	Viện Sư phạm Xã hội	28/08/1978	x					
998	Hồ Thị Vân Anh	Viện Sư phạm Xã hội	13/11/1986	x					
999	Hoàng Mạnh Hùng	Viện Sư phạm Xã hội	26/01/1957		x				
1000	Hoàng Phan Hải Yến	Viện Sư phạm Xã hội	07/06/1981		x				
1001	Hoàng Thị Hải Yến	Viện Sư phạm Xã hội	01/11/1979		x				
1002	Hoàng Thị Nga (A)	Viện Sư phạm Xã hội	11/04/1970		x				
1003	Hoàng Trọng Canh	Viện Sư phạm Xã hội	01/09/1957		x				
1004	Lê Thanh Nga	Viện Sư phạm Xã hội	06/09/1976		x				
1005	Lê Thế Cường	Viện Sư phạm Xã hội	12/10/1979		x				
1006	Lê Thị Hò Quang	Viện Sư phạm Xã hội	13/12/1974		x				

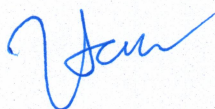
**CÁC TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THÁNG 01/2019
LÀM CƠ SỞ CHI TRẢ LƯƠNG TĂNG THÊM THÁNG 02/2019**

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Lý do	Đơn vị xếp loại	Theo quy định xếp loại	Ghi chú
1	Dương Đức Ánh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	Đi học TT (chưa làm hồ sơ tiếp nhận)	B	KXL	
2	Phạm Thị Thu	Trường Thực hành Sư phạm	Thai sản	B	KXL	

Danh sách này có 2 người

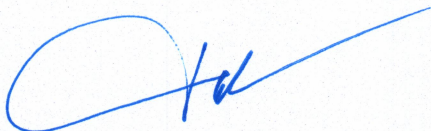
Nghệ An, ngày 14 tháng 02 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Thanh Vân

PHÒNG TCCB



Nguyễn Anh Dũng

DUYỆT BGH

